

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày: 12-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Nam

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Hòa

Ông Trần Văn Quang

Ông Trần Trọng Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn K; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1968; Nơi ĐKTT: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn V (đã chết); con bà Nguyễn Thị K (đã chết); Gia đình có 6 anh chị em. Bị cáo là con thứ 4; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 05/10/2022 đến ngày 14/10/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Bà Nguyễn Thị Thanh T – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định. (Có mặt)

- *Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959. (Có mặt)

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định

*Người làm chứng:

- NLC1. (Có mặt)

- NLC2. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn T là trưởng thôn Hưng Lễ. Năm 2010 và năm 2014, gia đình Trần Văn K được quần chúng nhân dân trong thôn bình bầu là hộ nghèo, các năm 2011, 2012, 2013, 2015 cho đến năm 2022, gia đình Trần Văn K không được bầu là hộ nghèo mà chỉ được bầu là hộ cận nghèo. Cho rằng ông Nguyễn Văn T có tác động làm gia đình mình không được bình là hộ nghèo nên Trần Văn K có thù tức với ông Nguyễn Văn T

? Khoảng 11h ngày 04/10/2022, ông Nguyễn Văn T cùng vợ là NLC1, sinh năm 1963 đi phun thuốc trừ sâu về gần đến nhà thì gặp Trần Văn K đi từ trong ngõ ra, tay đang cầm một con dao bầu (*có đặc điểm: dài 33cm, lưỡi dao dài 22cm, bản lưỡi dao rộng nhất 7,5cm, một lưỡi sắc, mũi nhọn, được gia đình K sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày*). Trần Văn K nói với ông T: “Đ.M thằng kia, mày thích gì”. Thấy K cầm dao nên vợ chồng ông T bỏ chạy về nhà. Khi chạy đến đầu ngõ nhà mình, ông T nói với K: “Đ.M mày, tao không trêu trọc gì mà mày chửi tao”. K cầm dao chạy đến thì vợ chồng ông T chạy vào trong nhà. NLC1 vừa chạy vừa hô: “Ôi làng nước ơi, thằng K nó cầm dao giết chồng tôi”. Trần Văn K cầm dao chạy đến đầu ngõ nhà ông Nguyễn Văn T, thì không đuổi nữa mà cầm dao đi về nhà. Lúc này ông Nguyễn Văn L (*là anh trai của ông T*) nghe thấy tiếng bà Liên hô hoán nên chạy sang. Ông L hỏi ông T: “Làm gì mà hô làng nước cứu vậy”. Ông T nói: “Em không trêu chọc gì mà thằng K cầm dao đe dọa giết em”.

Ông T, ông L đi đến đầu ngõ nhà K mục đích để giải quyết mâu thuẫn. Ông L đứng ngoài ngõ, nói với K: “Em tao trêu gì mày, lý do mày đe giết nó”. K nói: “Anh em chúng mày thích chết à”. K chạy vào trong nhà lấy con dao bầu lúc trước chạy ra ngõ. Thấy K cầm dao đuổi nên ông T và ông L bỏ chạy. Khi đến ngõ nhà ông T, ông L thấy một cây gạt nước (*bằng thân cây tre, một đầu*

gắn thanh gỗ ốp cao su), ông L cầm cây gạt nước rồi tiếp tục chạy về phía ngõ nhà anh Trần Văn Chung, sinh năm 1979 cách đó khoảng 20m. Lúc này NLC2 đi qua ngõ nhà anh Chung. Thấy K cầm dao đuổi ông T và ông L nên bà Hồng sợ, cũng bỏ chạy vào đường dong trong ngõ nhà anh Chung. Bà Hồng chạy trước, ông T và ông L chạy sau. Chạy vào đến cổng nhà anh Chung thì cổng khóa, một bên là tường bao cao 1,2 mét, một bên là lưới sắt B40 cao 1,15 mét nên bà Hồng quay lại, chạy ra đường đứng nhìn. Ông T và ông L không chạy đi đâu được nên đứng lại. Ông L khuya gạt nước về phía K, do gạt nước đã cũ, bị mục nên đầu gạt nước rơi xuống đất. K chạy lại tay phải cầm dao đâm liên tiếp 2 nhát, nhát thứ nhất trúng vào ngực bên trái ông L; nhát thứ hai trúng vào ngực bên phải ông L. Trong đó một phát xuyên thấu vào ngực trái làm ông L nằm gục xuống ngõ. Ông T chạy lại giằng lấy chiếc gậy gạt nước, K dùng dao đâm một nhát trúng vào cánh và cẳng tay phải của ông T. Ông T bỏ gậy gạt nước ra, dùng hai tay giằng con dao trên tay K. Trong lúc giằng co, lưỡi dao cửa rách da đỉnh đầu K. Ông T giằng được con dao bầu từ tay K và vứt sang vườn khoai lang nhà ông Hiệu. K bỏ chạy về nhà được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Trục Ninh để sơ cứu, ông T và ông L được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định cấp cứu.

Sau khi xảy ra vụ án Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm hiện T, thu thập tài liệu điều tra để làm rõ vụ án. Quá trình khám nghiệm hiện T đã thu 04 mẫu máu, 01 con dao bầu, 01 đoạn gậy tre và 01 đoạn gỗ (*là 02 bộ phận của chiếc gạt nước bị gãy ra*); thu mẫu tóc của Trần Văn K, ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn L để giám định ADN; phối hợp với Trung tâm y tế huyện Trục Ninh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định để sao Bệnh án của Trần Văn K, ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Văn T, để phục vụ giám định thương tích.

Kết quả giám định thương tích:

Ngày 27/12/2022, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Nam Định trung cầu Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Nam giám định thương tích đối với ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn T và Trần Văn K.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 415/22/TgT ngày 06/01/2023, Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Nam kết luận đối với ông Nguyễn Văn L, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Vết thương ngực trái hở (rách da, cơ, màng phổi, nhu mô phổi), sau điều trị:*
 - + *Tổn thương màng phổi trái, không để lại di chứng: 05%.*
 - + *Mổ cắt 1/3 dưới thùy trên phổi trái (ít hơn một thùy): 21%*

+ 01 sẹo trung bình và 01 sẹo nhỏ ngực trái, không ảnh hưởng chức năng: 02%; 01%.

+ Vết thương ngực phải sau điều trị để lại sẹo nhỏ, không ảnh hưởng chức năng: 01%.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 28% (Hai mươi tám phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương: Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Thương tích do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 416/22/TgT ngày 06/01/2023; Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Nam kết luận đối với ông Nguyễn Văn T, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo kèm theo đứt đơn thuần cơ tam đầu đã khâu nối nhưng còn yếu cánh tay mức độ nhẹ: 05%.

- Đứt cơ cánh tay quay và cơ duỗi cổ tay quay nối phục hồi: không quy định tỷ lệ thương tích cơ thể.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 05% (Năm phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương: Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Thương tích do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 417/22/TgT ngày 06/01/2023; Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Nam kết luận đối với Trần Văn K, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo lớn vùng đầu, không ảnh hưởng chức năng.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 03% (Ba phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương: Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Thương tích do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

* Quá trình điều tra vụ án, gia đình bị can có Đơn đề nghị xin giám định pháp y tâm thần đối với Trần Văn K. Ngày 27/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 94/QĐ-PC02 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Trần Văn K. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 156/KLGĐ ngày 25/5/2023; Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *Trước, trong khi xảy ra vụ án và tại thời điểm giám định bị can Trần Văn K không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên K đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS-P2 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Trần Văn K về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) và tội "Cố ý gây thương tích" theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên toà: Trần Văn K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội. Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc Hà. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Ngọc Hà phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Trần Văn K từ 10 đến 11 năm tù về tội “Giết người”; áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 10 năm 9 tháng tù đến 12 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn L 38.000.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Văn T 13.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn K có quan điểm: Nhất trí về tội danh mà VKSND tỉnh Nam Định đã truy tố đối với bị cáo Hà, tuy nhiên về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo; nhiều năm liền gia đình bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo. Bản thân bị cáo tuy kết luận giám định kết luận bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng trên thực tế trong thời gian dài trở lại đây K thường xuyên

bị ảo giác, mất ngủ, tinh thần cũng không được như người bình thường nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo K mức án thấp nhất trong khung hình phạt.

Ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn L đều có quan điểm: Đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho hai ông; về mức hình phạt đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy đủ cơ sở xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập, căn cứ vào diễn biến lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Đủ căn cứ kết luận: Trần Văn K cho rằng từ năm 2015 cho đến năm 2022 ông Nguyễn Văn T – Trưởng Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định tác động làm gia đình mình không được xét là hộ nghèo nên trưa ngày 04/10/2022 Trần Văn K lấy một con dao bầu (*có kích thước dài 33 cm, lưỡi dao dài 22 cm, bản lưỡi dao rộng nhất 7,5 cm, một lưỡi sắc, mũi nhọn*) của gia đình đuổi đánh ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn L (*anh trai ông T*) tại khu vực ngõ nhà anh Trần Văn Chung ở cùng thôn. K dùng dao bầu đâm hai nhát vào vùng ngực ông Nguyễn Văn L làm rách màng phổi, nhu mô phổi trái, vết thương vùng ngực phải gây ra tỉ lệ tổn thương cơ thể theo giám định là 28% và chém vào tay phải của ông Nguyễn Văn T làm đứt đơn thuần cơ tam đầu, đứt cơ cánh tay quay và cơ duỗi cổ tay quay gây ra tỉ lệ tổn thương cơ thể theo giám định là 05%. Như vậy, hành vi bị cáo dùng dao bầu tấn công vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại là ông Nguyễn Văn L đối chiếu với Án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25-11-2021 thì xác định hành vi này của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Hành vi dùng dao bầu tấn công vào phần cánh tay, cổ tay của ông Nguyễn Văn T và ông T có đơn đề nghị xử lý hình sự đối với K. Nên, hành vi này của K đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Quan điểm

truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đối với ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950 là người trên 70 tuổi nên bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội đối với người...từ đủ 70 tuổi trở lên" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội "Giết người". Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi của mình nên bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo K có thời gian tham gia kháng chiến tại vùng biên giới; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi và mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được hậu quả hành vi của mình nhưng chỉ vì những xích mích nhỏ của cá nhân mà đã thực hiện hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để thể hiện tính răn đe của pháp luật

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Văn T, HĐXX nhận thấy hai bị hại không cung cấp được đầy đủ hóa đơn về việc khám chữa bệnh nên HĐXX không có căn cứ chấp nhận hết yêu cầu bồi thường của hai ông và sẽ giải quyết việc bồi thường theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại. Cụ thể;

- Đối với ông Nguyễn Văn L: HĐXX sẽ căn cứ theo bảng kê chi phí điều trị của bệnh viện cung cấp và theo quy định của Bộ luật dân sự:

+ Chi phí điều trị sau khi trừ bảo hiểm là : 114.700 đồng

+ Chi phí dành cho 01 người chăm sóc trong 10 ngày điều trị tại bệnh viện là $300.000 \text{ đ} \times 10 \text{ ngày} = 3.000.000 \text{ đồng}$

+ Chi phí bù đắp tổn thất tinh thần: $1.490.000 \text{ đ} \times 20 \text{ tháng} = 29.800.000 \text{ đồng}$

Do ông Nguyễn Văn L trên 70 tuổi hết tuổi lao động nên không tính tiền thu nhập ông L bị mất trong quá trình điều trị

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L là: 32.914.700 đồng.

- Đối với ông Nguyễn Văn T: HĐXX sẽ căn cứ theo bảng kê chi phí điều trị của bệnh viện cung cấp và theo quy định của Bộ luật dân sự:

+ Chi phí điều trị sau khi trừ bảo hiểm là : 1.067.200 đồng

+ Chi phí dành cho 01 người chăm sóc trong 8 ngày điều trị tại bệnh viện là 300.000 đ x 8 ngày = 2.400.000 đồng

+ Chi phí bù đắp tổn thất tinh thần: 1.490.000đ x 5 tháng = 7.450.000 đồng

Do ông Nguyễn Văn T trên 60 tuổi hết tuổi lao động nên không tính tiền thu nhập ông L bị mất trong quá trình điều trị

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn T là: 10.917.200 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu, 01 đoạn gậy tre, 01 thanh gổ, 01 áo phông xanh đã bị rách.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 134 BLHS. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt Trần Văn K 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng Điều 55 BLHS; buộc bị cáo Trần Văn K phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn K phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L 32.914.700đ (ba mươi hai triệu chín trăm mười bốn nghìn bảy trăm đồng); bồi thường cho ông Nguyễn Văn T 10.917.200đ (mười triệu chín trăm mười bảy

ngàn hai trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các khoản tiền người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu, 01 đoạn gậy tre, 01 thanh gỗ, 01 áo phông xanh đã bị rách

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 86/23 ngày 22/6/2023 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo

Báo bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- CA; VKS tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hoài Nam